

BÁO CÁO
Tình hình việc làm của cựu sinh viên
Đại học chính quy khóa 08 sau 01 năm tốt nghiệp

Thực hiện Quyết định số 3286/QĐ-TĐHHN ngày 13 tháng 08 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan;

Căn cứ Kế hoạch số 80/KH-PHĐHHN ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 540/KH-PHĐHHN ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa về việc khảo sát tình hình việc làm của cựu sinh viên lớp ĐHPH8 và lấy ý kiến nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo.

Phân hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của cựu sinh viên lớp ĐHPH8 và lấy ý kiến nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo năm 2023 như sau:

I. Đối tượng khảo sát: Sinh viên Đại học ĐHPH8

STT	Ngành học	Tổng số sinh viên tốt nghiệp	Số sinh viên có phản hồi	Tỷ lệ
1	Kế toán	4	4	100%
2	Quản lý đất đai	5	5	100%
3	Kỹ thuật Trắc địa bản đồ	6	5	83,3%

II. Cách thức khảo sát: Thông qua khảo sát online.

III. Thời gian sinh viên tốt nghiệp và thời gian khảo sát:

Việc khảo sát việc làm của sinh viên được tiến hành vào tháng 11 năm 2023. Cụ thể như sau:

- Sinh viên tốt nghiệp theo Quyết định tốt nghiệp số: số:4361 /QĐ-TĐHHN, ngày 18/11/2022 của hiệu trưởng Trường ĐH TN&MT Hà Nội

IV. Nội dung khảo sát:

1. Tình trạng việc làm.
 - Đúng ngành đào tạo.
 - Liên quan đến ngành đào tạo.
 - Không liên quan đến ngành đào tạo.
 - Tiếp tục học.
 - Chưa có việc làm.
 2. Khu vực làm việc.
 - Nhà nước.
 - Tư nhân.
 - Có yếu tố nước ngoài.
 3. Loại hình đơn vị:
 - Cơ quan nhà nước
 - Doanh nghiệp nhà nước
 - Doanh nghiệp tư nhân
 - Đơn vị, tổ chức có yếu tố nước ngoài
 - Loại hình khác.
 4. Vị trí việc làm:
 - Nhân viên
 - Quản lý
 5. Kênh thông tin tìm kiếm việc làm:
 - Tự tạo việc làm.
 - Báo chí, website.
 - Bạn bè, người thân
 - Nhà trường, thầy cô.
 6. Mức thu nhập bình quân hàng tháng của cựu sinh viên.
 7. Mức độ học được kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc:
 - Đã học được kiến thức và kỹ năng cần thiết.
 - Học được một phần kiến thức và kỹ năng cần thiết.
 - Không học được kiến thức và kỹ năng cần thiết.
 8. Thời gian có việc làm
 9. Mức độ đáp ứng về kiến thức, kỹ năng của cựu sinh viên với công việc hiện tại; Khả năng tự nghiên cứu, tự học để tiếp cận công nghệ mới.
 10. Những kiến thức, kỹ năng cần bổ sung của cựu sinh viên để đáp ứng nhu cầu của Nhà tuyển dụng.
 11. Những giải pháp giúp sinh viên tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp
- V. Kết quả khảo sát:** Phụ lục đính kèm.

- Kết quả khảo sát cựu sinh viên Đại học khóa 8 sau 01 năm tốt nghiệp cho thấy

tỷ lệ sinh viên có việc làm (tính trên số sinh viên tốt nghiệp) đạt tỷ lệ rất cao (93%).

- Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành và gần đúng ngành cao đạt 67% (tính trên số sinh viên tốt nghiệp).

- Thu nhập bình quân của sinh viên tốt nghiệp là 6.5 triệu đồng/tháng.

VI. Một số góp ý về những kiến thức kỹ năng sinh viên cần bổ trợ để đáp ứng như cầu của Nhà tuyển dụng và những giải pháp giúp sinh viên tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp:

1. Đóng góp ý kiến về những kiến thức kỹ năng sinh viên cần bổ trợ để đáp ứng như cầu của Nhà tuyển dụng:

- Cần bổ sung thêm một số kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

- Cần tăng cường kỹ năng mềm, kỹ năng tìm việc làm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý và lãnh đạo, kỹ năng sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng, sử dụng Tiếng Anh, tin học trong công việc.

- Trau dồi khả năng tự nghiên cứu, sáng tạo của mình để tiếp cận công nghệ mới.

- Sinh viên cần nắm được các văn bản pháp luật liên quan đến chuyên ngành.

2. Những giải pháp giúp sinh viên tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Chương trình đào tạo cần được điều chỉnh và cập nhật theo nhu cầu của thị trường lao động, mời các nhà tuyển dụng tham gia xây dựng chương trình đào tạo cùng Phân hiệu.

- Tăng thời lượng thực tập của sinh viên, tạo nhiều cơ hội cho sinh viên được thực tập tại các doanh nghiệp, tổ chức và được thực hành đúng chuyên môn.

- Phân hiệu cần cập nhật thông tin về nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.

- Cập nhật những công nghệ mới bắt theo sự phát triển toàn cầu hoá, cũng như cuộc cách mạng 4.0 hiện nay, tạo cho sinh viên tính tự lập, xây dựng, đoàn kết, sát với nhu cầu cũng như phát triển của xã hội.

- Phân hiệu cần tổ chức thêm những buổi tuyển dụng trực tiếp tại trường, mời các nhà tuyển dụng để sinh viên có thể tăng cơ hội tìm kiếm việc làm, đồng thời tăng cơ hội tiếp xúc trực tiếp với nhà tuyển dụng cho sinh viên.

3. Những ý kiến đóng góp khác giúp Phân hiệu nâng cao chất lượng đào tạo:

- Chương trình đào tạo cần sát với thực tế đồng thời cần áp dụng công nghệ mới vào chương trình đào tạo, lồng ghép lý thuyết và thực hành, tăng cường tính thực tiễn của môn học để sinh viên có thể nắm bắt được các kiến thức chuyên ngành.

- Sinh viên cần được trau dồi thêm các kỹ năng về làm việc nhóm, sử dụng công nghệ thông tin và văn hóa ứng xử trong môi trường làm việc.

- Nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên và chất lượng ngoại ngữ đầu ra, có

thể đào tạo thêm 01 ngoại ngữ ngoài Tiếng Anh để tăng khả năng xin việc cho sinh viên.

- Thường xuyên mời các chuyên gia trong lĩnh vực đến thỉnh giảng, chia sẻ về những kiến thức thực tế cho sinh viên. Giảng viên ngoài dạy lý thuyết nên chia sẻ, trao đổi nhiều hơn nữa những kiến thức thực tế. Cần có thêm phòng, ban cố vấn, chia sẻ, định hướng công việc liên quan đến chuyên ngành hoặc gắn với chuyên ngành nhất cho sinh viên càng sớm càng tốt để sinh viên sau khi ra trường có nhiều cơ hội làm việc đúng chuyên ngành hơn.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc Phân hiệu (để biết);
- Lưu: VT, CTSV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Anh Trung



PHÂN HIỆU DANH MỤC SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHÓA 8 ĐƯỢC KHẢO SÁT CÓ PHẦN HỜI

Đang học tại Bộ: 588 /BC-PHDHHN, ngày 11 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã HV	Họ và tên	Lớp	Ngành	Tình hình việc làm sau khi tốt nghiệp					Loại hình đơn vị						Thu nhập bình quân (Triệu)		
					Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tổ chức chính trị xã hội	Viện nghiên cứu	Tur nhân	Công ty TNHH	Công ty nước ngoài		Loại hình khác	
					Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo											
1	1841090009	Đình Quang Duyệt	ĐHPH8KE	Kế toán	x					x								6.5
2	1841110017	Khiếu Thị Hồng Gấm	ĐHPH8KE	Kế toán		x							x					8.0
3	1841010006	Nguyễn Thị Khánh Huyền	ĐHPH8KE	Kế toán			x							x				7.0
4	1841010012	Lê Thị Nhung	ĐHPH8KE	Kế toán			x						x					8
5	1841110016	Nguyễn Đình Chi	ĐHPH8QD	QLDD	x					x								6
6	1841110003	Phạm Anh Huy	ĐHPH8QD	QLDD	x					x								5
7	1841110011	Nguyễn Hữu Lam	ĐHPH8QD	QLDD		x				x								6.5
8	1841110019	Lê Ngọc Sang	ĐHPH8QD	QLDD	x					x								5
9	1841110002	Đình Thế Sơn	ĐHPH8QD	QLDD	x					x								9
10	1841090020	Nguyễn Thành Anh	ĐHPH8TD	KTTĐBĐ		x				x								7
11	1841090010	Lê Hữu Chung	ĐHPH8TD	KTTĐBĐ	x									x				8
12	1841090004	Trần Văn Đông	ĐHPH8TD	KTTĐBĐ		x								x				8
13	1841090023	Nguyễn Nam Trường	ĐHPH8TD	KTTĐBĐ			x							x				7.5
14	1841090015	Phạm Thương Trường	ĐHPH8TD	KTTĐBĐ														
15	1841090018	Vương Thế Tuyên	ĐHPH8TD	KTTĐBĐ			x							x				7



KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA CỤU SINH VIÊN ĐẠI HỌC K8 THAM GIA KHẢO SÁT

(Đính kèm Báo cáo số: 588 /BC-PHDHHN, ngày 11 tháng 12 năm 20223)

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Về kiến thức	Kỹ năng nghề nghiệp	Kỹ năng làm việc độc lập	Kỹ năng giao tiếp	Kỹ năng sử dụng tin học văn phòng	Mức độ hài lòng về khả năng đáp ứng cho vị trí công việc mà mình đang đảm nhận sau khi tốt nghiệp	Mức độ hài lòng về khả năng nghiên cứu, sáng tạo của mình	Đánh giá chung về chất lượng đào tạo
1	1841090009	Đình Quang Duyệt	ĐHPH8KE	Hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Rất hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Tạm hài lòng	Hài lòng
2	1841110017	Khiều Thị Hồng Gấm	ĐHPH8KE	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng
3	1841010006	Nguyễn Thị Khánh Huyền	ĐHPH8KE	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng
4	1841010012	Lê Thị Nhung	ĐHPH8KE	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Rất hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Rất hài lòng
5	1841110016	Nguyễn Đình Chi	ĐHPH8QĐ	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng
6	1841110003	Phạm Anh Huy	ĐHPH8QĐ	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Hài lòng
7	1841110011	Nguyễn Hữu Lam	ĐHPH8QĐ	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng
8	1841110019	Lê Ngọc Sang	ĐHPH8QĐ	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng
9	1841110002	Đình Thế Sơn	ĐHPH8QĐ	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Tạm hài lòng	Hài lòng	Tạm hài lòng	Hài lòng
10	1841090020	Nguyễn Thành Anh	ĐHPH8TĐ	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng
11	1841090010	Lê Hữu Chung	ĐHPH8TĐ	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng
12	1841090004	Trần Văn Đông	ĐHPH8TĐ	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng	Hài lòng
13	1841090023	Nguyễn Nam Trường	ĐHPH8TĐ	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng
14	1841090015	Phạm Thương Trường	ĐHPH8TĐ								
15	1841090018	Vương Thế Tuyên	ĐHPH8TĐ	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng	Tạm hài lòng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC K8
 KHOA QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ
 HỒ CHÍ MINH

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA CỤU SINH VIÊN

(Đính kèm Báo cáo số: 588/BC-PHDHHN, ngày 11 tháng 12 năm 2023)

STT	Ngành	Tổng số học viên tham gia khảo sát	Về kiến thức		Kỹ năng nghề nghiệp		Kỹ năng làm việc độc lập		Kỹ năng giao tiếp		Kỹ năng sử dụng tin học văn phòng		Mức độ hài lòng về khả năng đáp ứng cho vị trí công việc mà mình đang đảm nhận sau khi tốt nghiệp		Mức độ hài lòng về khả năng nghiên cứu, sáng tạo của mình		Đánh giá chung về chất lượng đào tạo	
			1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%
1	Kế toán	4	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%
			2	0%	2	0%	2	0%	2	0%	2	0%	2	0%	2	0%	2	0%
			3	0%	3	0%	3	0%	3	0%	3	0%	3	0%	3	0%	3	0%
			4	100%	4	100%	4	100%	4	100%	4	50%	4	100%	4	100%	4	50%
			5	0%	5	0%	5	0%	5	0%	5	50%	5	0%	5	0%	5	50%
2	Quản lý đất đai	5	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%
			2	0%	2	0%	2	0%	2	0%	2	0%	2	0%	2	0%	2	0%
			3	19.20%	3	26.90%	3	26.90%	3	19.20%	3	26.90%	3	30.80%	3	34.60%	3	19.20%
			4	69.20%	4	61.50%	4	61.50%	4	61.50%	4	57.70%	4	53.80%	4	50%	4	65.40%
			5	11.50%	5	11.50%	5	11.50%	5	19.20%	5	15.40%	5	15.40%	5	15.40%	5	15.40%
4	Kỹ thuật Trắc địa bản đồ	5	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%	1	0%
			2	0%	2	0%	2	0%	2	0%	2	0%	2	0%	2	0%	2	0%
			3	0%	3	0%	3	0%	3	0%	3	0%	3	0%	3	0%	3	0%
			4	80%	4	80%	4	80%	4	80%	4	80%	4	80%	4	80%	4	80%
			5	20%	5	20%	5	20%	5	20%	5	20%	5	20%	5	20%	5	20%

Ghi chú: Mức 1: Rất không hài lòng
Mức 2: Không hài lòng
Mức 3: Tạm hài lòng
Mức 4: Hài lòng
Mức 5: Rất hài lòng